

HÌNH TƯỢNG NGƯỜI LÍNH TRONG TRƯỜNG CA THANH THẢO

Nguyễn Thị Ái Thoa

Trường Đại học Phú Yên

Email: thoanguyenpy@yahoo.com.vn

Ngày nhận bài: 28/03/2022; Ngày nhận đăng: 10/06/2022

Tóm tắt

Trong trường ca Việt Nam được viết sau 1975 nói chung và trường ca Thanh Thảo nói riêng, âm hưởng chủ đạo và xuyên suốt vẫn là âm hưởng ngợi ca chủ nghĩa anh hùng. Đồng thời, các tác phẩm còn thể hiện đời sống nội tâm đầy day dứt và khát vọng mãnh liệt của con người về hạnh phúc đời thường. Bài viết đi sâu khám phá những đóng góp của Thanh Thảo trong việc xây dựng hình tượng người lính ở thể loại trường ca.

Từ khóa: hình tượng người lính, đời sống nội tâm, hạnh phúc đời thường, trường ca hiện đại

The image of a soldier in Thanh Thao's epics

Nguyen Thi Ai Thoa

Phu Yen University

Received: March 28, 2022; Accepted: June 10, 2022

Abstract

In the Vietnamese epics written after 1975 in general as well as by Thanh Thao in particular, the main inspire was the one praising heroism. Besides, the epics express the inner life with people's strong desire for personal happiness. The article is about Thanh Thao's unique contributions in building the image of a soldier in the form of epics.

Keywords: soldier image, inner life, personal happiness, modern epics

1. Đặt vấn đề

Thanh Thảo, tên thật là Hồ Thành Công, sinh năm 1946 ở xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Ông tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Hà Nội, sau đó đi bộ đội, chiến đấu ở chiến trường miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Bài thơ đầu tay của người lính xứ Quảng được gửi tới tờ *Tác phẩm mới* của Hội Nhà văn – bài *Thư nói về hạnh phúc* – đã gây được tiếng vang trên thi đàn và từ đây mới xuất hiện nhà thơ có bút danh Thanh Thảo. Trong sự nghiệp sáng tác của mình, nhà thơ Thanh Thảo được trao tặng nhiều giải thưởng lớn

như giải thưởng của Hội nhà văn Việt Nam vào năm 1979, giải thưởng của Hội đồng văn học Quốc phòng và An ninh năm 1996. Tính cho đến nay, ông đã xuất bản được 6 tập thơ, 7 trường ca và có nhiều bài tiểu luận, phê bình được đăng trên các báo, tạp chí và xuất bản trong cả nước.

Ra đời sau chiến tranh, trường ca Thanh Thảo đã có sự kế thừa những thành tựu trước đó và không ngừng nỗ lực sáng tạo để mang đến tiếng nói của riêng mình. Khác với các thế hệ đàn anh như Thu Bồn, Nguyễn Khoa Điềm, Tố Hữu..., Thanh Thảo không chỉ phản ánh hào khí và tinh

thần của cả dân tộc trong cuộc chiến tranh thần thánh mà còn gửi gắm vào đó những triết luận và suy ngẫm về thời cuộc, về hiện thực tâm trạng con người. Có lẽ do viết trong thời bình, ngòi bút Thanh Thảo không bị câu thúc bởi thời gian và nhìn nhận lại cuộc chiến với cái nhìn điềm tĩnh. So với thế hệ cùng thời, sáng tác của Thanh Thảo đều tay và có tính hệ thống hơn. Ở mỗi tác phẩm là một sự thử nghiệm, cách tân về nội dung phản ánh và phương thức thể hiện.

Trường ca Thanh Thảo kế thừa những chất liệu nghệ thuật của sử thi cổ điển, đặc biệt là cảm hứng sử thi. Nguồn cảm hứng này gắn liền với sự ngợi ca hình tượng con người, hình tượng cộng đồng, đất nước qua những thời khắc lịch sử mang tính bước ngoặt của dân tộc. Và tình huống thử thách đỉnh cao là các cuộc chiến tranh. Ở đó, con người có điều kiện bộc lộ những phẩm chất, ý chí, bản lĩnh và nghị lực của mình. Trên nền bối cảnh là các sự kiện lịch sử, trường ca Thanh Thảo đã phác họa nên bức tranh tổng thể, kỳ vĩ và hoành tráng của dân tộc Việt Nam qua các cuộc chiến tranh. Đặc biệt, ngòi bút Thanh Thảo không chỉ dừng lại ở những chiến công, cái hùng, cái cao cả mà ông còn đi sâu vào những cái bình dị và đời thường. Thành công lớn nhất của ông là viết về cái đời thường cũng là một cách tiếp cận dựa trên tinh thần cao cả.

2. Nội dung

Nếu như trên thế giới, những tác phẩm trường ca xuất hiện khá sớm thì trong văn học Việt Nam, từ năm 1960 trở đi, trường ca mới thực sự nở rộ. Tố Hữu có *Theo chân Bác* (1970), Thu Bồn có *Bài ca chim Choro* (1963), Bazan khát (1977), Lê Anh Xuân với *Nguyễn Văn Trỗi* (1967), Nguyễn Khoa Điềm với *Mặt đường khát vọng* (1974), Trần Vũ Mai với *Ở làng Phước Hậu* (1978), Thanh Thảo với *Những người*

đi tới biển (1977), *Những nghĩa sĩ Cần Giuộc* (1995), *Trẻ con ở Sơn Mỹ* (1997), *Bùng nổ của mùa xuân* (2000), Hữu Thịnh với *Đường tới thành phố* (1979), Nguyễn Đức Mậu với *Trường ca sự đoàn* (1980)... Ngoài ra, còn hàng loạt những tác phẩm của các tác giả khác. Hầu hết trong số họ là những nhà thơ, đến với trường ca, họ muốn bước sang một phạm vi hiện thực mới với những thử nghiệm mới. Nói như GS Mã Giang Lân, điều này chứng tỏ “*Đến một giai đoạn nhất định của lịch sử xã hội, các nhà thơ mới bộc lộ khả năng muốn vươn lên ở một tầm cao khái quát, ở một độ sâu triết học của tư tưởng nhận thức về nhân dân và đất nước và ở một tay nghề đã trải qua những thử thách*” (Hồ Thế Hà, Mã Giang Lân, 1993, tr.107). Bức tranh văn học đầy sôi động đó khiến cho giới nghiên cứu phải nỗ lực kiếm tìm một khái niệm cho riêng mình về thể loại trường ca. Qua đó, người tiếp cận mới có thể nắm bắt đặc trưng và bản chất của trường ca.

Dù chưa tiến tới sự đồng thuận giữa các nhà nghiên cứu nhưng cần thiết phải có một khái niệm cụ thể và tương đối bao quát đặc trưng của trường ca. Về điểm này, chúng tôi tán thành với định nghĩa về trường ca trong *Từ điển văn học* (Nhiều tác giả, 2003) của Nxb Thế giới.

“*Trường ca là những tác phẩm thơ có dung lượng lớn, thường có cốt truyện tự sự hoặc sườn truyện trữ tình. Trong trường ca, các đề tài lịch sử dân tộc là trung tâm của mọi phản ánh. Dần dà, các đề tài cá nhân, triết lý, đạo đức được đặt lên hàng đầu, các yếu tố trữ tình được tăng cường. Sang thế kỷ XX, trường ca phát triển theo hướng trữ tình, tâm lý, triết lý, yếu tố cốt truyện giảm xuống, các xúc cảm riêng tư thường được đặt trong mối quan hệ với những chấn động lịch sử lớn. Trường ca, với tư cách là một thể loại tổng hợp, trữ tình, tự sự, hoành*

tráng, cho phép kết hợp những chấn động lịch sử lớn, những xúc cảm trầm sâu và những quan niệm về lịch sử” (Nhiều tác giả, 2003, tr.1866).

Trước 1975, trường ca xuất hiện như một thực tế tất yếu của đời sống văn học lúc bấy giờ – lấy chiến tranh làm cảm hứng để thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng với những thử thách đỉnh cao. Trong *Bài ca chim Choroa* (1963) của Thu Bồn, hình tượng hai người chiến sĩ Hùng và Rin hiện lên như hai tượng đài bất diệt về lòng dũng cảm, tinh thần bất khuất kiên cường và ý thức xả thân vì nghĩa lớn. Họ biểu trưng cho mối quan hệ đoàn kết bền chặt giữa người Kinh và các dân tộc anh em. *Mặt đường khát vọng* (1971) của Nguyễn Khoa Điềm là tinh thần tự hào về truyền thống dân tộc và tinh thần giác ngộ cách mạng của học sinh, sinh viên Việt Nam trong thời chiến. Tất cả họ hiện lên hùng tráng, cao đẹp và đậm chất sử thi. Sau 1975, trường ca có sự bùng nổ về quy mô và dung lượng phản ánh. Cùng viết về đề tài chiến tranh nhưng các tác giả đã nỗ lực tìm tòi, đổi mới về thi pháp cũng như chất liệu nghệ thuật. Những tác phẩm *Những người đi tới biển* (Thanh Thảo), *Đường tới thành phố* (Hữu Thịnh), *Trường ca Sư đoàn* (Nguyễn Đức Mậu), *Đất nước hình tia chớp* (Trần Mạnh Hào), *Con đường của những vì sao* (Nguyễn Trọng Tạo), *Bazan khát* (Thu Bồn)... đã chọn một hướng nhìn đa chiều hơn về cuộc chiến thần thánh. Thậm chí, cùng là sáng tác của một tác giả nhưng hai tác phẩm ra đời trước và sau 1975 cũng tồn tại nhiều xê dịch đáng kể. Hầu hết các tác giả Thanh Thảo, Hữu Thịnh, Nguyễn Đức Mậu, Trần Mạnh Hào – nói gót thể hệ đàn anh đi trước như Thu Bồn, Nguyễn Khoa Điềm- đều là những nhà thơ mặc áo lính, từng trải nghiệm, chứng kiến và kinh qua chiến tranh. Bước sang thời bình, họ có dịp

đào xới, nhìn nhận và chiêm nghiệm lại quá khứ với biết bao suy ngẫm. Trường ca đi sâu vào những miền ẩn khuất của tinh thần, vào cả những vùng mờ của ý thức- những chân trời “chưa có người bay”. Đồng thời, trường ca còn gỡ từ cái tôi nội cảm của Phong trào Thơ Mới, cởi bỏ cái ta quen thuộc của văn học thời kỳ 1945-1975 để chuyển hóa sang cái tôi tư duy, nghiêng về triết luận. Ráo riết tìm kiếm những chân lý nhân sinh, những giá trị cuộc sống từ chính trải nghiệm của mỗi cá nhân, các tác giả đã đưa trường ca sau 1975 sang một bước ngoặt mới: trường ca vừa giàu đời sống thực, vừa nặng tâm tình thực.

Với gia tài trường ca đồ sộ, sức sáng tạo dồi dào, một tư duy giàu tính triết lý và một nỗ lực không mệt mỏi nhằm tạo ra sự cách tân, có thể xem Thanh Thảo là đại diện tiêu biểu của bức tranh trường ca sau 1975. Là chất liệu nghệ thuật làm nên thi pháp trường ca, yếu tố sử thi tồn tại xuyên suốt như một cảm hứng trong trường ca Thanh Thảo. Nếu như ở các trường ca trước 1975, ngợi ca những phẩm chất anh hùng với chiến tích và chiến công của người lính là cảm hứng chủ đạo thì sau 1975, cảm hứng sử thi lại gắn liền với tính bi hùng. Chiến tranh không chỉ đem lại cho con người những thắng lợi về vang mà còn là hy sinh, đau thương và mất mát. Bên cạnh vẻ kiên cường, bất khuất trước họng súng và bom đạn của kẻ thù, nhân vật người lính còn áp ủ những ước vọng đời thường, khát khao đời thường và đối mặt với những nỗi đau đời thường. Âm hưởng chủ đạo và xuyên suốt vẫn là âm hưởng ngợi ca chủ nghĩa anh hùng nhưng trường ca sau 1975 nói chung và trường ca Thanh Thảo nói riêng còn là những trăn trở, day dứt, dẫn vật trước hiện thực của cuộc chiến và trước thân phận mỏng manh của con người. Bước vào chiến trường khi cuộc chiến đang hồi

khốc liệt, Thanh Thảo đem đến tiếng nói đầy những bận tâm giàu tính nhân bản về chuyện được – mất, sống – chết, họa – phúc, riêng – chung, cá nhân – cộng đồng, gia đình – tổ quốc... Toàn bộ đều được đúc kết từ những trải nghiệm sinh tử, rướm máu nhưng kiên tâm. Có lẽ, đó chính là nhân tố làm nên nét đặc thù của trường ca sau 1975 nói chung và trường ca Thanh Thảo nói riêng.

Tiếp cận thể giới trường ca Thanh Thảo, người đọc dễ dàng nhận ra hình tượng người lính tồn tại xuyên suốt trong đó. Điều này bắt nguồn từ sự quy định của đặc trưng thể loại. Bởi, trường ca vốn gắn liền với những chấn động mang tính lịch sử của dân tộc, thường là chiến tranh và mang âm hưởng ngợi ca. Và người anh hùng trở thành hình tượng trung tâm. Ở họ, hội tụ tất cả những phẩm chất cao đẹp của chủ nghĩa anh hùng, đại diện cho cộng đồng và cho thời đại. Những phẩm chất này cũng mang tính quan niệm và thay đổi theo lịch sử. Riêng trong trường ca hiện đại Việt Nam, dũng cảm, bất khuất, kiên cường, mưu trí, có tinh thần đồng đội, yêu nước và yêu dân chính là những biểu hiện làm nên hình tượng người lính. Trường ca Thanh Thảo cũng xây dựng hình tượng người lính như thế.

Người lính trong trường ca Thanh Thảo phong phú, đa dạng. Họ có thể là những nghĩa quân như những nghĩa sĩ Cần Giuộc trong *Những nghĩa sĩ Cần Giuộc*, Trương Công Định, Nguyễn Trung Trực trong *Cỏ vẫn mọc*, Nguyễn Đình Chiểu trong *Trò chuyện với nhân vật của mình*, Cao Bá Quát trong *Đêm trên cát*, người du kích Ba Tơ trong *Bùng nổ của mùa xuân* cho đến những con người trên “chiếc nôi chung của thời khốc liệt” trong *Những người đi tới biển*. Họ có thể đã hay chưa được nhắc tên, còn hay mất, nhưng họ đã làm nên một đặc trưng nổi bật trong trường ca Thanh Thảo, đó là chất người của lính. Lẽ tất nhiên, chất

người này cũng tồn tại ở những trường ca của các tác giả khác, dù nhiều hay ít. Chất người là biểu hiện của chất công dân, của chủ nghĩa yêu nước và rộng hơn hết là chủ nghĩa nhân văn. Thanh Thảo đã hơn một lần đề cập đến vấn đề này: “*Tôi yêu/ Chất người đầu tiên/ Những giọt sương lặn vào lá cỏ/ Qua nắng gắt qua bão tố/ Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh/ Vẫn long lanh bình thản trước vàng dương* (Bùng nổ của mùa xuân, Thanh Thảo).

Vậy chất người mà Thanh Thảo quan niệm là gì? Trong *Thử nói về hạnh phúc*, Thanh Thảo trả lời: “*Chúng tôi không muốn chết vì hư danh/ Không thể chết vì tiền bạc/ Chúng tôi xa lạ với những tin tưởng điên cuồng/ Những liều thân vô ích/ Đất nước đẹp mệnh mang/ Đất nước thấm tự nhiên đến tận cùng máu thịt/ Chỉ riêng cho Người, chúng tôi dám chết!/ Đêm nay ai cầm tay vào tiệc cưới/ Ai thức trắng lợi sinh/ Ai trả nghĩa đời mình bằng máu/Màu đỏ thật không ồn ào/ Máu lạnh lẽ ướt đầm ngực áo*” (Từ một đến một trăm, Thanh Thảo)

Người lính quý trọng vô ngần sinh mệnh của bản thân. Họ luôn rạo rục khát khao về tình yêu tuổi trẻ, trăn trở về hạnh phúc của cuộc đời. Ý thức được sự hữu hạn của thời gian, của tuổi trẻ mong manh như cỏ, nhưng trong tâm thế của người lính, họ chột nhận ra, ý chí chiến đấu của họ cũng sắc như cỏ. Yếu mềm và mãnh liệt, dữ dội và âm thầm, bất khuất và hiền hòa, cô tượng trưng cho chất người trong trường ca Thanh Thảo:

*Những dấu chân lùi lại phía sau
Dấu chân in trên đời chúng tôi những
tháng năm trẻ nhất
Mười tám, hai mươi sắc như cỏ
Dày như cỏ
Yếu mềm và mãnh liệt như cỏ*

(*Những người đi tới biển*, Thanh Thảo)

Họ sẵn sàng xả thân trong lặng lẽ, trong

âm thầm. Không phải vì vinh quang, cũng chẳng do cuồng tín, họ hy sinh vì tiếng gọi của tổ quốc, của quê hương, để “*trả nghĩa đời mình bằng máu*”. Đó là phẩm giá, là sức mạnh tồn tại ở họ. Khát vọng “*trả nghĩa đời mình*” luôn gắn liền với khát vọng hiến dâng “*Con gió lạ một chiều không rõ rệt/ Hoa chuẩn bị âm thầm trong đất/ Nơi đó nhất định mùa xuân sẽ bùng lên/ Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình/ Nhưng tuổi hai mươi làm sao không tiếc/ Nhưng ai cũng tiếc thì còn chi tổ quốc/ Có sắc mà ấm quá, phải không em?*” (Những người đi tới biển, Thanh Thảo).

Bước chân vào chiến trường là đồng nghĩa với việc dấn thân vào lao khổ. Sống ở Trường Sơn, họ ngủ trong những chiếc võng mục, phải ăn những nắm cơm thiu, những củ mài để chống chọi cơn đói, phải trú trong những lán hầm nửa đêm mưa xối xả, chịu đựng những cơn sốt rét ác tính giữa rừng già. Ngay cả một hóp nước trong bi đông, họ cũng sẽ chia cùng đồng đội:

*Ngày sinh nhật bắt đầu bằng cơn sốt
Cổ đắng khô ngòi thở trên đỉnh dốc
Bạn mở bi đông nhường hóp nước cuối cùng
Hóp nước cuối cùng giữa cơn sốt đầu tiên
Ngày sinh nhật tuổi 25 mình được uống*

(Những người đi tới biển, Thanh Thảo)

Giữa những tháng ngày thiếu thốn, gian khổ ấy, họ thèm biết bao bát canh hoa lý, nhớ biết bao hạt cơm thơm dẻo từ quê nhà, khát khao biết bao bữa canh chua mắm tép dưa cà và mái nhà xưa vui vầy, yên ấm. Nhớ nhớ hậu phương, nhớ quê hương, nhớ mẹ hiền và người yêu bé bỏng luôn hiện diện ở người lính trên suốt dọc đường hành quân. Mẹ là nơi bắt đầu của bao người con mặc áo lính, là nơi bắt đầu cho những ai được sinh ra. Dù cả đời mẹ “*chưa từng viết một bức thư*” nhưng mẹ đã chấp cánh ước mơ cho con bằng câu ca mẹ hát. Mẹ là hình ảnh đầu tiên và đẹp nhất mà con được thấy

“*Làm sao con hiểu hết/ Mẹ đã hát ca dao/ Mẹ giặt áo bên cầu/ Hồn nhiên bay dải yếm*” (Những người đi tới biển). Trong sự hy sinh thầm lặng và khiêm nhường, mẹ tảo tần hôm sớm để nuôi con khôn lớn, với bao ấp ủ và ước mơ. Dáng mẹ hiền thân thương, gầy gầy, vất vả và gian lao như chính bóng hình của quê hương xứ sở “*Từ cơn ho của mẹ một mình khuya khoắt/ Làm dáng đi dáng ngủ của mẹ hằn vất vả*” (Những người đi tới biển, Thanh Thảo)

Mẹ cho con – những người con mặc áo lính – hình hài, cho dòng máu nóng, cho trái tim nhân hậu, thủy chung, cho niềm tin để con vượt lên từ gian khó. Mẹ là quê hương, là hậu phương, là tình thương, là niềm tự hào của những người chiến binh thời chiến loạn, là ngọn nguồn sức mạnh trong con:

*Chiếc áo lính thức tròn đêm có mẹ
Chiếc áo lính bọc hình hài mẹ cho
Bọc trái tim dòng máu mẹ cho không bao giờ
đổi khác*

... Cho con xin bắt đầu từ mẹ

Để nói về chúng con

*Lớp tuổi hai mươi, ba mươi điệp trùng áo lính
Xanh màu áo lính*

Đã từng sung sướng, từng ghen ngào

Được làm con mẹ

(Những người đi tới biển, Thanh Thảo)

Khi những người lính lên đường nhập ngũ cũng là lúc mẹ một lần nữa phải hy sinh và đây là sự hy sinh lớn nhất. Bởi, đưa con mà mẹ hết mực thương yêu kia sẽ dấn thân vào chiến trường và chẳng hẹn ngày trở lại. Có thể, giờ phút này mẹ sẽ vĩnh viễn xa con. Ngày chia tay, mẹ tiễn con lên đường nhập ngũ. Niềm lưu luyến của tình mẫu tử quyện lại trên từng mái rạ, bờ tre. Phải thấu hiểu đến nhường nào, Thanh Thảo mới viết nên những phát hiện xúc động đến vậy:

Ngày mai con đi

*Khói bếp mẹ con mình chọt ngừng trên mái
ra*

(Những người đi tới biển, Thanh Thảo)

Với người lính, người mẹ bình dị nhưng gọi lên bao ấm áp: “Lòng trẻ thơ mơ trái chín trên cành/ Trong gió bắc mắt mẹ nhìn đăm đăm/ Miếng trầu cay bên bếp suốt mùa đông/ Con sẽ về rút bóng bàn chân/ Vàng trán mẹ giờ này lặng sóng/ Sau cơn bão mía ngọt dần lên ngọn/ Vẫn ướt chỗ mẹ nằm đất nước mình ơi!”(Những người đi tới biển, Thanh Thảo). Hình ảnh “vẫn ướt chỗ mẹ nằm” thể hiện sự hy sinh trong lặng lẽ, âm thầm của bao bà mẹ Việt Nam. Người lính đã tự soi mình vào đó và như được tiếp thêm sức mạnh để đứng dậy bước đi tiếp trên cuộc hành trình.

Bên cạnh người mẹ, hình ảnh người yêu cũng luôn hiện diện trong tâm thức của người lính. Với họ, song hành cùng con đường hành quân là sự thường trực của nỗi nhớ:

Anh nhớ em

Trường Sơn có bao nhiêu cây xanh

Chót vót trên kia thắm một vòm lá đỏ

Nỗi nhớ anh dâng lên tới đó...

Ôi mái nhà cành sấu xòe ngang

Con mưa

Những đường phố miên man như ý nghĩ

Ánh mắt em buổi chiều bên sông ấy

(Những người đi tới biển, Thanh Thảo)

Nơi núi rừng Trường Sơn khắc nghiệt với bao nguy hiểm, thiếu thốn và gian lao, người lính vẫn có những phút giây thăng hoa và lãng mạn. Đó là lúc bao kỷ niệm tình yêu hiện về, nỗi dài thêm niềm thương nỗi nhớ, làm da diết, cồn cào và rạo rức trái tim yêu:

Ôi sao Hôm! Thương nhớ gửi về xa

Ngọn lửa em cháy suốt đời nguyên vẹn

Qua những tháng năm dài đi kháng chiến

Phút giây nào chẳng mang bóng em theo

(Những người đi tới biển, Thanh Thảo)

Nhưng dù đắm say, thiết tha và đầy

luyến nhớ, họ vẫn đặt tình yêu tổ quốc cao hơn hạnh phúc cá nhân. Người lính khiêm nhường xem tình yêu của mình là “*những điều nhỏ nhoi bình lặng nhất*” và đem soi vào đất nước bằng “*ngọn lửa riêng bên bếp suốt đời mình*”. Tình yêu lứa đôi và tình yêu đất nước, tình yêu quê hương trong anh hài hòa làm một “*Em muốn ta là đôi lứa cuối cùng còn xa cách/ Nhưng em ơi, bao người anh đã gặp/ Mỗi mảnh đời mang một nét hy sinh/ Mỗi gương mặt bình thường như thổ lộ cùng anh/ Rằng sức chịu đựng của con người là vô tận*” (Những người đi tới biển, Thanh Thảo).

Và thật diệu kỳ, cao quý biết bao khi những người lính ở tuổi đôi mươi tự nguyện biến tình yêu thành chất men, thành nguồn sống tinh thần để mình trở nên vững vàng, trưởng thành vượt qua thử thách chiến tranh và dâng tặng những chiến công cho tổ quốc:

Ta sẽ vượt trên đầu năm tháng

Để làm nên những sự tích lạ kỳ

Đôi theo từng bước anh đi

Tình yêu em hóa thành lá đỏ

Suốt bốn mùa cháy hoài ngọn lửa...

(Những người đi tới biển, Thanh Thảo)

Có lẽ vì vậy nên trong hoàn cảnh chiến trường ác liệt, người lính vẫn tỏa sáng tinh thần lạc quan và niềm tin chiến thắng. Chính ánh mắt đăm thắm của mẹ, tình sâu nặng của em yêu và biết bao kỷ ức về quê hương ruột thịt đã làm nên ngọn nguồn sức mạnh và nghị lực trong họ:

Chúng tôi đi rung người ngày lặng gió

Dấu dếp thường hằn đỉnh dốc mây buông

Chuyện tiếu lâm làm khuấy nỗi nhớ

Ngọn lửa trên bàn tay soi tìm đến ngọn nguồn

(Những người đi tới biển, Thanh Thảo)

Và trên thực tế “*những thăng trầm bao năm tháng chiến khu*” vẫn “*không dập nổi ngọn lửa đằm trong mắt*”. Thanh Thảo đã rất thành công khi đặt hình tượng cỏ bên

canh người lính như một cặp hình tượng song trùng. Bởi, theo hình dung của nhà thơ, cô là một hiện thân gần gũi của chất người. Đồng thời, cô còn là biểu trưng cho sức sống. Cô len lỏi trên mọi nẻo đường, che lấp lối mòn. Dù nắng cháy mưa giông, dù bị giẫm nát hay vùi dập thì cô vẫn tái sinh và vươn lên bằng khát khao mãnh liệt:

Đáng lẽ cô đã xanh lối mòn thuở ấy

Cô không kịp mọc

Cô phải chết đi sống lại

(Bùng nổ của mùa xuân, Thanh Thảo)

Cô gắn bó với cuộc đời người chiến sĩ. Khi thì “*cỏ dưới bàn chân mọc lại bao lần*”, lúc khác, người lính phải “*vuốt cỏ để xóa dấu chân*”. Đặc biệt, cô hàn gắn mọi vết thương, trả lại cho cuộc sống sự nguyên sơ, toàn vẹn của buổi ban đầu, ướp vào lòng người màu xanh của niềm tin và ước vọng:

Cỏ âm thầm mọc dưới trời sao

Đã phủ lấp lối mòn năm trước

*Cỏ trườn lên những chiếc M.113 đang rỉa nát
Thành những gò đống lang thang*

(Những người đi tới biển, Thanh Thảo)

Người lính cũng vậy. Tuổi hai mươi vốn đổi thay tâm trạng như một thoáng mây, nhiệt tình, bông bột, chóng nhớ và dễ quên, mau giận hờn và cũng nhanh tha thứ. Thế nhưng người lính trong trường ca Thanh Thảo không chỉ có thế. Họ già dặn, sâu sắc và có một đời sống nội tâm biến động hơn nhiều. Họ trẻ như cỏ, dày như cỏ, yếu mềm như cỏ và cũng mãnh liệt như cỏ. Họ nhìn hiện thực cuộc sống và hiện thực cuộc đời mình bằng cái nhìn chiêm nghiệm, triết lý với bao suy ngẫm. Ngay từ lúc chuẩn bị hành trang để bước vào đời, họ đã tự nguyện tìm cho mình một lối đi, mang theo ý thức công dân với trách nhiệm lớn lao:

Không ai chọn để được sinh ra

*Chúng tôi đã chọn cánh rừng phút giây
năm tháng ấy*

(Những người đi tới biển, Thanh Thảo)

Bởi những gì họ nhận ở quê hương còn lớn lao hơn thế. Họ được mẹ cho một hình hài, được sung sướng, nghẹn ngào vì là “con của mẹ” và bây giờ, họ được “*ra trận những năm tháng đất nước mình khốc liệt*”. Với họ, cuộc đời có ý nghĩa nhất trong thời gian được cống hiến và chiến đấu “*Những năm/ Một chiếc áo có thể sống lâu hơn một cuộc đời/ Rồi tới lúc chúng con thay áo khác/ Nhưng khi cởi áo ra/ Con không còn gì thay được*” (Những người đi tới biển, Thanh Thảo).

Đồng thời, họ không nguôi tự vấn bản thân với bao day dứt. Người nghĩa binh Cần Giuộc, trước khi khởi nghĩa, đã trầm trọc và tìm ra lời giải đáp cho hành động của mình. Và họ nhận ra, sự hy sinh của họ đồng nghĩa với việc bảo vệ giá trị của một người dân tự do, chẳng phải vì huân chương, tước vị hay bạc tiền:

Tận nơi sâu thẳm mỗi con người.

*Còn áp ủ giấu che nhiều khoảng rộng
Chúng ta ước ao một cuộc đời thường*

Tay làm hàm nhai

Bát cơm manh áo đổi bằng mồ hôi mặn chát

(Những nghĩa sĩ Cần Giuộc, Thanh Thảo)

Người lính sinh ra trong thời đại Hồ Chí Minh có một hiện thực tâm trạng đa chiều hơn. Nếu như ở ba trường ca *Những nghĩa sĩ Cần Giuộc*, *Bùng nổ của mùa xuân*, *Trẻ con ở Sơn Mỹ* thể hiện cái tôi nhập cuộc, cái tôi hóa thân thì ta bắt gặp trong trường ca *Những người đi tới biển* cái tôi từng trải, cái tôi chứng kiến. Trên đường hành quân, người lính (xung “tôi”) đã đi qua không biết bao nhiêu vùng đất. Từ cánh rừng Trường Sơn bạt ngàn đến vùng Tây Nam của tổ quốc, nơi nơi đều in dấu chân của họ. Những người lính chỉ biết để lại dấu tích qua vết khắc bằng mũi dao găm trên từng thớ gỗ. Họ đã gặp bao nhiêu con người, bao nhiêu mảnh đời, kịp hoặc chưa kịp biết tên. Họ đã từng dùng “ngón tay run

run” để “được chạm tới củ mài” trong sự hành hạ của cơn đói hay được ăn những bữa cơm bình dị nhưng ngon nhất trong đời. Họ chứng kiến bao niềm hạnh phúc và cũng chứng kiến bao mất mát, hy sinh của những cuộc đời chưa bao giờ yên nghỉ và bao người đã đi qua hay vô tình chạm mặt trên suốt cuộc hành trình. Hầu hết là sự trải nghiệm rướm máu của người lính. Mỗi một sự kiện, một mảnh đất, một con người đều gọi lại trong họ bao nhiêu cảm xúc; lúc hạnh phúc dạt dào “*Tôi sung sướng được làm thằng em út/ Được hát thật lòng những điều mình tha thiết/ Được cùng bạn bè bắt cá dưới hố bom/ Ăn nắm cơm mà chị Sáu chia đều.../ ...Đất nước này ôi tất cả đời ta*”, khi lại đốn đau tiếc thương người đã khuất “*Ôi phút này tôi xin được cầu mong/ Về trong hồn tôi các chị các anh/ Những người đã đi qua con đường nhỏ*”.

Và đọng lại là thân phận con người trong cuộc chiến tranh gian khổ và khốc liệt. Đằng sau những chiến công là ranh giới mỏng manh của phút giây sinh tử:

Những người đã đi qua con đường nhỏ gài lựu đạn

Một người hai người ba người...

Chẳng phải họ hàng cật ruột

Trên con đường gài lựu đạn

Một khoảnh khắc một bước chân có thể tôi còn, anh mất

(Những người đi tới biển, Thanh Thảo)

Dần vật là thế, đốn đau là thế, day dứt là thế nhưng trước sau, người lính vẫn sống

kiên định với lý tưởng của mình. Đó là tâm thế kiêu hùng của hình tượng người lính. Để rồi, nếu không may phải gửi mình nơi chiến địa, đem theo cả những ước mơ, khát vọng mãnh liệt của tuổi trẻ và cả những điều chưa nói vào lòng đất mẹ bao dung thì họ lại hóa thân vào dáng hình tổ quốc, thanh thản và yên bình. Họ sẽ sống mãi trong sự tưởng nhớ và biết ơn của đồng đội, đồng bào và của bao thế hệ mai sau.

3. Kết luận

Trong trường ca hiện đại nói chung và trường ca Thanh Thảo nói riêng, cái hùng, cái cao cả, cái đẹp hướng đến tôn vinh con người nhưng không vì thế mà những cảm xúc cá nhân, những giấc mơ bình dị, những khát khao bông cháy, những cái chết bi thương khiến con người trở nên nhỏ bé. Ngược lại, bao trùm toàn bộ trường ca Thanh Thảo là cảm hứng bất tận về sự kỳ vĩ của một dân tộc anh hùng, về những con người đã đi qua chiến tranh và hóa thân vào dáng hình tổ quốc.

Xây dựng hình tượng người lính, Thanh Thảo đem đến cho trường ca hiện đại tiếng nói đầy những bận tâm và giàu tính nhân bản. Họ vừa anh dũng, kiêu hùng, vừa có chiều sâu nội tâm rất thực, rất người. Phải chăng, chính điều này đã góp phần làm nên sức sống lâu bền cho trường ca Thanh Thảo khi ông phác họa nên “*những gương mặt ngẩng lên lấp lánh chất người*”? □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hồ Thế Hà, Mã Giang Lân (1993), *Sức bền của thơ*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.

Nhiều tác giả (2003), *Từ điển văn học*, NXB Thế giới, Hà Nội.

Thanh Thảo (2000), *Bùng nổ của mùa xuân*, Sở Văn hóa thông tin Quảng Ngãi.

Thanh Thảo (1995), *Những nghĩa sĩ Cần Giuộc*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

Thanh Thảo (1977), *Những người đi tới biển*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

Thanh Thảo (2001), *Từ một đến trăm*, Hội Văn học nghệ thuật Nghĩa Bình, Quảng Ngãi.